

Số: /TTr-SNNMT Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng, nâng cấp, tích hợp hoàn thiện hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, kết nối liên thông với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia, các sở, ngành trong tỉnh”

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 21/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch dịch chuyển và sử dụng nền tảng điện toán đám mây trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Công văn số 6294-CV/VPTU ngày 22/5/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2025;

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng, nâng cấp, tích hợp hoàn thiện hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, kết nối liên thông với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia, các sở, ngành trong tỉnh” với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng, nâng cấp, tích hợp hoàn thiện hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, kết nối liên thông với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia, các sở, ngành trong tỉnh.

2. Nhóm dự án: Nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Tên chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa.

Địa điểm thực hiện dự án: Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa; địa chỉ: 49 Đại lộ Lê Lợi, Thành phố Thanh Hóa.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án (làm tròn): 170.460.000.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng).

- Trong đó:

+ Chi phí xây lắp		0	
+ Chi phí trang thiết bị	:	145.731.379.000	đồng
+ Chi phí quản lý	:	2.366.355.963	đồng
+ Chi phí tư vấn	:	7.244.882.714	đồng
+ Chi phí khác	:	11.775.127.089	đồng
+ Chi phí dự phòng	:	3.342.354.895	đồng
Tổng cộng	:	170.460.099.661	đồng
Làm tròn		170.460.000.000	đồng

- Nguồn vốn: Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

7. Thời gian thực hiện: 2025-2027

8. Các thông tin khác:

- Hình thức quản lý dự án: Theo quy định của pháp luật.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư

1.1. Xuất phát từ hiện trạng và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động điều hành tác nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.1.1. Về hạ tầng công nghệ thông tin

Hệ thống mạng của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa được chia thành các phân vùng riêng biệt, gồm có:

- + Phân vùng mạng TSLCD kết nối vào mạng TSLCD cấp 2 của tỉnh.
- + Phân vùng mạng Internet sử dụng thiết bị router Draytek 2960.
- + Phân vùng TSL thực hiện kết nối 23 nhà máy phục vụ việc đo đạc, quan trắc xả thải.
- + Phân vùng DMZ đặt các máy chủ của hệ thống thông tin tài nguyên môi trường, hệ thống CSDL về tài nguyên và môi trường biên tỉnh Thanh Hóa, chia sẻ dịch vụ tới cơ sở đất đai quốc gia.
- + Phân vùng mạng nội bộ gồm các thiết bị đầu cuối của người sử dụng.

Hiện trạng trang thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn vị trực tiếp vận hành	Tình trạng	Ghi chú
-----	--------------	----------	---------------------------	------------	---------

1	Máy chủ dùng cho hệ thống đất đai	04	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	Đang hoạt động	
2	Máy tính để bàn	149	Khối quản lý nhà nước	Đang hoạt động	
3	Máy tính xách tay	15	Khối quản lý nhà nước	Đang hoạt động	
4	Máy in	23	Khối quản lý nhà nước	Đang hoạt động	
5	Hệ thống lưu trữ dùng cho đất đai	04	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	Đang hoạt động	
6	Hệ thống Firewall	02	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	Đang hoạt động	
7	Máy chủ dùng cho hoạt động của Sở	09	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	Đang hoạt động	

1.1.2. Về hiện trạng về hoạt động ứng dụng CNTT

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa đã triển khai ứng dụng nhiều hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, hiện Sở đang trực tiếp vận hành các hệ thống phần mềm sau:

STT	Tên phần mềm	Loại ứng dụng	Đơn vị trực tiếp sử dụng	Đơn vị vận hành	Ghi chú
1	Phần mềm quản lý lĩnh vực môi trường	Ứng dụng web	Phòng môi trường	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	
2	Phần mềm hỗ trợ cập nhật, quản lý hoạt động tài nguyên nước	Ứng dụng web	Chi cục thủy lợi	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	
3	Phần mềm quản lý hoạt động thanh tra, kiểm tra lĩnh vực TNMT	Ứng dụng web	Thanh tra sở	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	
4	Phần mềm hỗ trợ cập nhật dữ liệu và quản lý hoạt động khoáng sản	Ứng dụng web	Phòng Địa chất và Khoáng sản	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	

5	Phần mềm hỗ trợ quản lý kịch bản và các hoạt động về Biến đổi khí hậu	Ứng dụng web	Phòng môi trường	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	
6	Phần mềm quản lý CSDL và hỗ trợ xây dựng quy hoạch sử dụng đất	Ứng dụng web	Văn phòng đăng ký đất đai	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	
7	Phần mềm quản lý, luân chuyển hồ sơ đất đai của văn phòng đăng ký đất đai một cấp	Ứng dụng web	Văn phòng đăng ký đất đai	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	
8	Phần mềm quan trắc môi trường Envisoft	Ứng dụng web	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường	

1.1.3. Về nguồn nhân lực

Về nguồn nhân lực quản trị, vận hành hệ thống CNTT tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: Hiện tại, Sở Nông nghiệp và Môi trường có 01 đơn vị phụ trách về công nghệ thông tin là Trung tâm Dữ liệu thông tin nông nghiệp và môi trường. 05 nhân sự tại đơn vị có trình độ Kỹ sư CNTT và Cử nhân tin học tham gia quản trị hệ thống các phần mềm, phần cứng. Cụ thể:

- Nhân sự quản lý chung: 01 nhân sự.
- Nhân sự chuyên trách CNTT, quản trị hệ thống phần cứng: 02 nhân sự.
- Nhân sự chuyên trách vận hành, quản lý ứng dụng/CSDL: 02 nhân sự.

Về nguồn nhân lực các đơn vị thụ hưởng, khai thác tại sở Nông nghiệp và Môi trường: Dự kiến tại sở Nông nghiệp và Môi trường tất cả các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Các chi cục và tương đương, Các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng quản lý, cập nhật và khai thác thông tin.

100% cán bộ công chức, viên chức có kinh nghiệm chuyên môn, có trình độ đại học và trên đại học. Thường xuyên được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo về chuyên môn cũng như về CNTT.

(Hiện trạng hạ tầng, ứng dụng CNTT, hiện trạng hồ sơ và nguồn nhân lực chi tiết theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đính kèm).

1.2. Xuất phát từ bối cảnh và xu thế chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

Triển khai thực hiện nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa đã xác định nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh

Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: “Đến năm 2025, 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia”.

Quyết định 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 chương trình hành động triển khai nghị quyết 06-NĐ/TU ngày 10/11/2021. Tại phụ lục 01 Phân công theo dõi, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu cũng đã chỉ rõ: “100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia”.

Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/05/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. Tại phụ lục II, nhiệm vụ số 72 đã chỉ rõ dự án: “Xây dựng, nâng cấp, tích hợp hoàn thiện hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý lĩnh vực nông nghiệp và môi trường tỉnh Thanh Hóa, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, các sở, ngành trong tỉnh”.

Việc đầu tư xây dựng dự án trên rất cần thiết, phù hợp với định hướng tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm hạ tầng quản lý dữ liệu đồng bộ, thống nhất, tăng hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong điều kiện cơ cấu tổ chức mới.

1.3. Về nhu cầu đầu tư

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa đang vận hành hệ một số hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành tài nguyên môi trường như:

- Phần mềm quản lý lĩnh vực môi trường.
- Phần mềm hỗ trợ cập nhật, quản lý hoạt động tài nguyên nước.
- Phần mềm quản lý hoạt động thanh tra, kiểm tra lĩnh vực TN&MT.
- Phần mềm hỗ trợ cập nhật dữ liệu và quản lý hoạt động khoáng sản.
- Phần mềm hỗ trợ quản lý kích bản và các hoạt động về Biến đổi khí hậu.
- Phần mềm quản lý CSDL và hỗ trợ xây dựng quy hoạch sử dụng đất.
- Phần mềm quản lý, luân chuyển hồ sơ đất đai của văn phòng đăng ký đất đai một cấp.
- Phần mềm quan trắc môi trường Envisoft.

Các hệ thống này cơ bản đã đáp ứng được một phần nhu cầu quản lý chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đảm bảo thực hiện công tác tiếp nhận hồ sơ, quản lý dữ liệu và phục vụ tra cứu thông tin theo quy định. Tuy nhiên, đối với chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa, hiện chưa

có hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành nào phục vụ công tác quản lý Nhà nước trong ngành nông nghiệp.

Từ thực trạng hiện nay cho thấy, trong khi ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa đã bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và vận hành một số hệ thống phần mềm chuyên ngành, thì ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn chưa có hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý Nhà nước.

Đặc biệt, trong bối cảnh tỉnh Thanh Hóa đã sáp nhập 02 sở thành Sở Nông nghiệp và Môi trường thì việc xây dựng một hệ thống thông tin tích hợp, đồng bộ, liên thông giữa lĩnh vực nông nghiệp và môi trường là yêu cầu cấp thiết nhằm:

- Phục vụ công tác quản lý Nhà nước hiệu quả, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của Chính phủ điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số quốc gia và tỉnh Thanh Hóa.

- Đảm bảo khả năng tích hợp, kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia, các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và của các sở, ngành, địa phương.

- Giải quyết tình trạng phân tán, thiếu đồng bộ, trùng lặp dữ liệu giữa các lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, nhất là sau khi thực hiện sáp nhập sở.

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành các hoạt động sản xuất nông nghiệp, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và ứng phó với biến đổi khí hậu một cách hiệu quả, kịp thời, chính xác.

- Phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp, các ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Tạo lập cơ sở dữ liệu số hóa đồng bộ, đầy đủ, làm nền tảng triển khai các ứng dụng thông minh, dịch vụ công trực tuyến và phục vụ người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

2. Mục tiêu, quy mô dự án

2.1. Mục tiêu đầu tư

Dự án “Xây dựng, nâng cấp, tích hợp hoàn thiện hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, kết nối liên thông với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia, các sở, ngành trong tỉnh” bước đầu hình thành hệ sinh thái thông tin, dữ liệu về nông nghiệp và môi trường nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả và minh bạch, phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền.

2.2. Quy mô đầu tư

Đầu tư Dự án “Xây dựng, nâng cấp, tích hợp hoàn thiện hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, kết nối liên thông với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia, các sở, ngành trong tỉnh” nhằm tăng cường công tác quản lý” bao gồm các hạng mục sau:

- Xây dựng, nâng cấp, tích hợp hoàn thiện hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, kết nối liên thông với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia, các sở, ngành trong tỉnh bao gồm các phân hệ phần mềm:

Hạng mục xây dựng phần mềm:

STT	Phần mềm
I	Ứng dụng chuyên ngành môi trường
1	Phần mềm giám sát thu gom, xử lý rác thải
2	Phần mềm viễn thám đa mục tiêu
3	Phần mềm quản lý hồ sơ, dữ liệu lĩnh vực đo đạc và bản đồ
II	Ứng dụng chuyên ngành nông nghiệp
4	Phần mềm quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật: - Kiểm dịch nội địa - Mã số vùng trồng - VietGAP
5	Phần mềm quản lý chăn nuôi và thú y: - Kiểm dịch nội địa - Kiểm soát giết mổ, sơ chế, chế biến - Vùng chăn nuôi
6	Phần mềm quản lý diêm nghiệp: - Quản lý sản xuất muối
7	Phần mềm quản lý chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối: - Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối - Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối
8	Phần mềm quản lý thủy lợi: - Quản lý công trình thủy lợi
9	Phần mềm quản lý lâm nghiệp: - Cây đầu dòng
10	Phần mềm chấm điểm và quản lý sản phẩm OCOP

STT	Phần mềm
11	Phần mềm quản lý thông tin quan trắc, giám sát nông nghiệp
12	Ứng dụng IOT, AI vào dự báo nông nghiệp
III	Ứng dụng tổng hợp liên ngành
13	Hệ thống cảnh báo thiên tai
14	Hệ thống thông tin thích ứng với biến đổi khí hậu
15	Báo cáo thống kê
16	Cổng thông tin doanh nghiệp
17	Hệ thống Trợ lý ảo
IV	Nền tảng dùng chung
18	Hệ thống Quản trị tập trung
19	Hệ thống Quản lý danh mục dùng chung
20	Ứng dụng giám sát, điều hành
21	Hệ thống CSDL gis
22	Cổng thông tin dữ liệu nông nghiệp và môi trường
23	Nền tảng tích hợp nội bộ

- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị Trung tâm điều hành IOC Nông nghiệp và Môi trường

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng, nâng cấp, tích hợp hoàn thiện hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, kết nối liên thông với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia, các sở, ngành trong tỉnh”.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng Nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng, nâng cấp, tích hợp hoàn thiện hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, kết nối liên thông với các Hệ thống thông

tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia, các sở, ngành trong tỉnh”, để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTDLTTTNT.

GIÁM ĐỐC

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large, stylized 'C' followed by several loops and a long horizontal stroke extending to the right.

Cao Văn Cường